



DANH SÁCH CÁC THÍ SINH VÀO VÒNG PHÒNG VẤN
KỲ THI TUYỂN SINH KHÓA HỌC
"ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ"

Hà Nội, tháng 2/2015

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Điểm thi	Ghi chú
1	010	Hồ Thanh	Bình	5/21/1995	5.15	
2	012	Nguyễn Thị	Cách	1/21/1994	4.5	
3	013	Vũ Khánh	Chi	7/14/1995	6.3	
4	017	Nguyễn Thùy	Dương	1/13/1993	4.85	
5	019	Trần Thùy	Dương	9/29/1994	4.5	
6	020	Trần Hương	Giang	3/12/1995	5.85	
7	024	Huỳnh Lê Mỹ	Hạnh	6/9/1994	5.65	
8	025	Nguyễn Thị	Hân	1/26/1994	6.05	
9	028	Nguyễn Anh	Hiếu	3/9/1994	5.9	
10	030	Nguyễn Minh	Hoàng	9/30/1995	4.9	
11	031	Phạm Mạnh	Hùng	4/5/1994	5.9	
12	032	Trần Khánh	Huyền	1/26/1994	5.25	
13	033	Lê Dạ Lan	Hương	10/3/1995	4.4	
14	034	Nguyễn Thanh	Hương	1/20/1994	5.4	
15	039	Đặng Thị Thùy	Linh	9/9/1993	4.55	
16	040	Nguyễn Thị Thùy	Linh	5/22/1995	6.7	
17	041	Đặng Vũ Thùy	Linh	8/18/1994	9.3	
18	042	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	3/2/1994	4.8	
19	043	Đỗ Diệu	Linh	9/4/1995	4.65	
20	046	Nguyễn Khánh	Ly	10/18/1994	6.0	
21	047	Trần Hoàng	Minh	12/6/1995	4.9	
22	050	Bùi Minh	Ngân	10/2/1995	5.1	
23	051	Nguyễn Thúy	Ngân	1/25/1994	4.75	

**BMVN INTERNATIONAL LLC****BAKER & MCKENZIE**

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Điểm thi	Ghi chú
24	052	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	9/14/1995	6.4	
25	053	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	9/21/1995	5.1	
26	054	Đỗ Thị Kim	Oanh	8/2/1994	6.55	
27	055	Lục Tùng	Phong	10/25/1994	6.1	
28	056	Hà Thanh	Phúc	7/2/1995	6.5	
29	058	Đặng Ngọc Trần	Phương	10/15/1994	7.25	
30	059	Tổng Linh	Phương	8/28/1994	6.3	
31	064	Nguyễn Thị	Quỳnh	12/22/1991	5.75	
32	065	Nguyễn Hoa	Quỳnh	8/27/1995	5.7	
33	066	Đặng Minh	Tân	3/28/1994	8.3	
34	067	Đoàn Minh	Tú	5/26/1994	4.65	
35	074	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3/23/1995	7.85	
36	075	Lê Thu	Thủy	12/14/1994	5.9	
37	078	Hoàng Mai	Trang	10/29/1995	5.65	
38	079	Nguyễn Thúy	Trang	1/2/1995	4.9	
39	080	Lê Mai	Trang	7/7/1995	6.5	
40	083	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/7/1994	5.0	